

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 10 năm 2021

**DANH SÁCH DỰ KIẾN SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC CẤP
HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2020 - 2021**

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
1	050608200139	Phạm Nguyễn Liên Sơn	HQ8-GE14	Tài chính - Ngân hàng	9,76	Xuất sắc	98	Xuất sắc	16	Xuất sắc
2	030135190124	Đặng Thị Thu Hà	DH35TC07	Tài chính	9,63	Xuất sắc	90	Xuất sắc	20	Xuất sắc
3	030134180374	Huỳnh Thị Hồng Như	DH34TC03	Tài chính	9,61	Xuất sắc	94	Xuất sắc	24	Xuất sắc
4	030135190706	Nguyễn Thị Tố Uyên	DH35TC01	Tài chính	9,6	Xuất sắc	95	Xuất sắc	20	Xuất sắc
5	050607190515	Phạm Thị Anh Thư	HQ7-GE14	Tài chính - Ngân hàng	9,52	Xuất sắc	98	Xuất sắc	21	Xuất sắc
6	050606180421	Mai Hoàng Bảo Trâm	HQ6-GE01	Kế toán	9,42	Xuất sắc	100	Xuất sắc	18	Xuất sắc
7	030135190173	Trần Thị Diệu Hiền	DH35TC02	Tài chính	9,42	Xuất sắc	91	Xuất sắc	23	Xuất sắc
8	030535190241	Phạm Thị Trang	DH35KT04	Kế toán - Kiểm toán	9,4	Xuất sắc	97	Xuất sắc	22	Xuất sắc

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
9	030135190128	Nguyễn Thanh Hà	DH35TC04	Tài chính	9,39	Xuất sắc	90	Xuất sắc	22	Xuất sắc
10	030836200014	Đỗ Thị Kim Chi	DH36KQ01	Kinh tế Quốc tế	9,39	Xuất sắc	90	Xuất sắc	17	Xuất sắc
11	030134180054	Trần Thị Chi	DH34TC01	Tài chính	9,38	Xuất sắc	95	Xuất sắc	18	Xuất sắc
12	030134180590	Phạm Mai Trâm	DH34TC05	Tài chính	9,37	Xuất sắc	98	Xuất sắc	18	Xuất sắc
13	030835190067	Đỗ Ngọc Hân	DH35KQ03	Kinh tế Quốc tế	9,37	Xuất sắc	93	Xuất sắc	22	Xuất sắc
14	030136200387	Đặng Duy Ngọc	DH36DC01	Tài chính - Ngân hàng	9,35	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc
15	030534180061	Đặng Thị Hòa	DH34KT01	Kế toán	9,33	Xuất sắc	95	Xuất sắc	20	Xuất sắc
16	030136200588	Lê Đình Thanh Thảo	DH36DC07	Tài chính - Ngân hàng	9,33	Xuất sắc	93	Xuất sắc	16	Xuất sắc
17	050608200214	Đỗ Diệu Linh	HQ8-GE04	Tài chính - Ngân hàng	9,32	Xuất sắc	100	Xuất sắc	17	Xuất sắc
18	030236200039	Nguyễn Hữu Đông	DH36HT04	Hệ thống Thông tin Quản lý	9,32	Xuất sắc	92	Xuất sắc	18	Xuất sắc
19	030534180046	Cao Gia Hân	DH34KT01	Kế toán	9,31	Xuất sắc	93	Xuất sắc	17	Xuất sắc

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
20	030134180251	Triệu Thị Trúc Linh	DH34TC03	Tài chính	9,3	Xuất sắc	92	Xuất sắc	21	Xuất sắc
21	050607190641	Nguyễn Hoàng Việt	HQ7-GE15	Tài chính - Ngân hàng	9,3	Xuất sắc	90	Xuất sắc	16	Xuất sắc
22	030135190137	Nguyễn Phương Hồng Hạnh	DH35NH02	Ngân hàng	9,29	Giỏi	92	Xuất sắc	24	Giỏi
23	030336200188	Nguyễn Thị Yên Nhi	DH36QT03	Quản trị Kinh doanh	9,28	Giỏi	90	Xuất sắc	17	Giỏi
24	030336200316	Nguyễn Trần Trọng	DH36QT06	Quản trị Kinh doanh	9,28	Giỏi	90	Xuất sắc	17	Giỏi
25	050606180358	Phan Thị Huyền Thanh	HQ6-GE12	Tài chính - Ngân hàng	9,28	Giỏi	85	Tốt	17	Giỏi
26	050607190692	Lê Nguyễn Anh Thư	HQ7-GE14	Tài chính - Ngân hàng	9,26	Giỏi	94	Xuất sắc	17	Giỏi
27	050608200080	Huỳnh Phương Lam	HQ8-GE17	Tài chính - Ngân hàng	9,26	Giỏi	91	Xuất sắc	16	Giỏi
28	030534180246	Nguyễn Thị Ngọc Ý	DH34KT04	Kế toán	9,25	Giỏi	93	Xuất sắc	23	Giỏi
29	050607190452	Ôn Vĩnh Tân	HQ7-GE02	Quản trị Kinh doanh	9,24	Giỏi	100	Xuất sắc	15	Giỏi
30	030534180133	Lê Thảo Nguyên	DH34KT03	Kế toán	9,24	Giỏi	97	Xuất sắc	17	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
31	030335190100	Nguyễn Thị Mỹ Lài	DH35MK02	Marketing	9,24	Giỏi	95	Xuất sắc	18	Giỏi
32	030534180060	Ngô Thị Hiếu	DH34KT01	Kế toán	9,24	Giỏi	92	Xuất sắc	20	Giỏi
33	030534180128	Ngô Trung Nghĩa	DH34KT02	Kế toán	9,24	Giỏi	90	Xuất sắc	23	Giỏi
34	030236200143	Võ Minh Tiến	DH36HT03	Hệ thống Thông tin Quản lý	9,23	Giỏi	97	Xuất sắc	18	Giỏi
35	030134180190	Nguyễn Thị Thanh Hương	DH34TC02	Tài chính	9,23	Giỏi	95	Xuất sắc	21	Giỏi
36	030836200103	Võ Thị Kim Ngân	DH36KQ02	Kinh tế Quốc tế	9,23	Giỏi	92	Xuất sắc	20	Giỏi
37	050606180411	Bùi Thị Thùy Trang	HQ6-GE07	Kế toán	9,22	Giỏi	93	Xuất sắc	19	Giỏi
38	030434180264	Huỳnh Ngọc Xưở	DH34AV04	Ngôn ngữ Anh	9,22	Giỏi	91	Xuất sắc	17	Giỏi
39	030336200331	Lê Tường Vy	DH36QT03	Quản trị Kinh doanh	9,22	Giỏi	86	Tốt	17	Giỏi
40	030135190013	Hồng Nhật Anh	DH35NH01	Ngân hàng	9,21	Giỏi	99	Xuất sắc	19	Giỏi
41	030336200004	Dương Quỳnh Anh	DH36QT05	Quản trị Kinh doanh	9,21	Giỏi	99	Xuất sắc	17	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
42	030336200241	Lê Thị Cẩm Tú	DH36QT05	Quản trị Kinh doanh	9,21	Giỏi	95	Xuất sắc	17	Giỏi
43	050607190193	Phan Vũ Duy Khang	HQ7-GE04	Tài chính - Ngân hàng	9,21	Giỏi	94	Xuất sắc	16	Giỏi
44	050606180222	Hoàng Tố Nga	HQ6-GE08	Quản trị Kinh doanh	9,21	Giỏi	91	Xuất sắc	17	Giỏi
45	050607190282	Cao Thị Kim Ngân	HQ7-GE02	Quản trị Kinh doanh	9,2	Giỏi	99	Xuất sắc	17	Giỏi
46	030534180170	Trịnh Thị Quỳnh Tiên	DH34KT04	Kế toán	9,2	Giỏi	94	Xuất sắc	23	Giỏi
47	030134180357	Nguyễn Thị Yên Nhi	DH34TC03	Tài chính	9,2	Giỏi	90	Xuất sắc	21	Giỏi
48	050606180336	Nguyễn Ngọc Thuỷ Tiên	HQ6-GE09	Quản trị Kinh doanh	9,2	Giỏi	82	Tốt	20	Giỏi
49	030134180475	Ngô Thị Thanh Tuyền	DH34TC05	Tài chính	9,19	Giỏi	99	Xuất sắc	24	Giỏi
50	030235190059	Trần Quang Khải	DH35DN01	Hệ thống thông tin doanh nghiệp	9,19	Giỏi	93	Xuất sắc	24	Giỏi
51	030135190079	Nguyễn Tiến Dũng	DH35NH02	Ngân hàng	9,19	Giỏi	90	Xuất sắc	20	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
52	030836200125	Nguyễn Quỳnh Nhu	DH36KQ03	Kinh tế Quốc tế	9,18	Giỏi	97	Xuất sắc	17	Giỏi
53	050606180397	Trần Ngọc Anh Thư	HQ6-GE09	Quản trị Kinh doanh	9,18	Giỏi	95	Xuất sắc	15	Giỏi
54	030236200031	Nguyễn Hoài Ánh Dương	DH36HT02	Hệ thống Thông tin Quản lý	9,18	Giỏi	94	Xuất sắc	18	Giỏi
55	030534180049	Nguyễn Thị Ngọc Hân	DH34KT01	Kế toán	9,18	Giỏi	93	Xuất sắc	17	Giỏi
56	030535190107	Võ Thị Phương Linh	DH35KT02	Kế toán - Kiểm toán	9,18	Giỏi	92	Xuất sắc	22	Giỏi
57	030134180485	Huỳnh Thị Xuân Tươi	DH34TC05	Tài chính	9,18	Giỏi	87	Tốt	27	Giỏi
58	030135190631	Đoàn Thị Ngọc Trâm	DH35NH01	Ngân hàng	9,17	Giỏi	98	Xuất sắc	21	Giỏi
59	030434180241	Đinh Nguyễn Lam Uyên	DH34AV04	Ngôn ngữ Anh	9,17	Giỏi	90	Xuất sắc	18	Giỏi
60	050606180313	Thân Nguyễn Ngọc Quyên	HQ6-GE09	Quản trị Kinh doanh	9,17	Giỏi	88	Tốt	17	Giỏi
61	030134180062	Hoàng Hà Dung	DH34TC01	Tài chính	9,16	Giỏi	99	Xuất sắc	21	Giỏi
62	030135190400	Ngô Ngọc Nhi	DH35TC02	Tài chính	9,16	Giỏi	95	Xuất sắc	20	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
63	030534180034	Trần Nguyễn Phúc Gia	DH34KT01	Kế toán	9,16	Giỏi	94	Xuất sắc	21	Giỏi
64	050608200716	Lâm Hoàng Huyền Trang	HQ8-GE14	Tài chính - Ngân hàng	9,16	Giỏi	92	Xuất sắc	16	Giỏi
65	030836200136	Võ Thị Thanh Phương	DH36KQ01	Kinh tế Quốc tế	9,16	Giỏi	91	Xuất sắc	17	Giỏi
66	030534180147	Hồ Thị Nhung	DH34KT03	Kế toán	9,16	Giỏi	89	Tốt	23	Giỏi
67	050607190539	Trần Trọng Tín	HQ7-GE14	Tài chính - Ngân hàng	9,16	Giỏi	85	Tốt	15	Giỏi
68	030835190010	Đặng Thị Ngọc Ánh	DH35KQ03	Kinh tế Quốc tế	9,15	Giỏi	86	Tốt	25	Giỏi
69	030236200222	Phạm Huỳnh Khải Thiên	DH36HT02	Hệ thống Thông tin Quản lý	9,14	Giỏi	97	Xuất sắc	18	Giỏi
70	030534180010	Mai Thị Huỳnh Cúc	DH34KT01	Kế toán	9,14	Giỏi	92	Xuất sắc	23	Giỏi
71	050608200314	Nguyễn Thị Quỳnh Giao	HQ8-GE17	Tài chính - Ngân hàng	9,14	Giỏi	90	Xuất sắc	16	Giỏi
72	030135190074	Nguyễn Thị Ngọc Dung	DH35TC05	Tài chính	9,13	Giỏi	97	Xuất sắc	26	Giỏi
73	030534180066	Lâm Thị Mỹ Huyền	DH34KT02	Kế toán	9,13	Giỏi	89	Tốt	23	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
						Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
74	030534180043	Vy Thị Mỹ	Hạnh	DH34KT01	Kế toán	9,12	Giỏi	98	Xuất sắc	23	Giỏi
75	030334180174	Hồ Lê Lệ	Nguyên	DH34QT02	Quản trị Kinh doanh	9,12	Giỏi	98	Xuất sắc	15	Giỏi
76	030335190020	Huỳnh Lê Khánh	Băng	DH35QT03	Quản trị Kinh doanh	9,12	Giỏi	94	Xuất sắc	19	Giỏi
77	050608200297	Lê Nguyễn Phương	Đài	HQ8-GE14	Tài chính - Ngân hàng	9,12	Giỏi	93	Xuất sắc	16	Giỏi
78	030534180244	Phan Phương Tường	Vy	DH34KT04	Kế toán	9,12	Giỏi	91	Xuất sắc	17	Giỏi
79	030136200596	Nguyễn Thị Mỹ	Thảo	DH36DC01	Tài chính - Ngân hàng	9,12	Giỏi	91	Xuất sắc	16	Giỏi
80	030835190160	Nguyễn Đức Minh	Nhật	DH35KQ03	Kinh tế Quốc tế	9,12	Giỏi	90	Xuất sắc	19	Giỏi
81	030136200148	Trần Hồng	Hạnh	DH36DC08	Tài chính - Ngân hàng	9,12	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
82	030836200215	Hồ Thị Ngọc	Trâm	DH36KQ05	Kinh tế Quốc tế	9,12	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
83	050606180383	Nguyễn Thị Ngân	Thùy	HQ6-GE09	Quản trị Kinh doanh	9,12	Giỏi	88	Tốt	17	Giỏi
84	030534180189	Trần Thị Kim	Thoa	DH34KT03	Kế toán	9,12	Giỏi	87	Tốt	26	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
85	030336200035	Phan Chí Dũng	DH36QT05	Quản trị Kinh doanh	9,11	Giỏi	99	Xuất sắc	17	Giỏi
86	030534180231	Nguyễn Phương Thế Uyên	DH34KT04	Kế toán	9,11	Giỏi	96	Xuất sắc	17	Giỏi
87	030136200109	Phạm Thị Hạnh Duyên	DH36DC01	Tài chính - Ngân hàng	9,11	Giỏi	92	Xuất sắc	17	Giỏi
88	030135190127	Nguyễn Thị Bích Hà	DH35NH06	Ngân hàng	9,11	Giỏi	86	Tốt	24	Giỏi
89	030534180017	Nguyễn Thị Chung	DH34KT01	Kế toán	9,1	Giỏi	97	Xuất sắc	18	Giỏi
90	050606180122	Nguyễn Thị Thu Hoài	HQ6-GE10	Tài chính - Ngân hàng	9,1	Giỏi	95	Xuất sắc	18	Giỏi
91	030134180444	Nguyễn Phước Tài	HQ6-GE06	Tài chính - Ngân hàng	9,1	Giỏi	94	Xuất sắc	24	Giỏi
92	050608200150	Trần Phú Thịnh	HQ8-GE19	Tài chính - Ngân hàng	9,1	Giỏi	92	Xuất sắc	16	Giỏi
93	050606180271	Lâm Tuyết Nhi	HQ6-GE09	Quản trị Kinh doanh	9,1	Giỏi	90	Xuất sắc	15	Giỏi
94	030535190144	Trần Bảo Ngọc	DH35KT04	Kế toán - Kiểm toán	9,1	Giỏi	89	Tốt	18	Giỏi
95	030534180160	Nguyễn Quỳnh Trúc Quyên	DH34KT03	Kế toán	9,1	Giỏi	88	Tốt	23	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
						Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
96	030134180560	Trịnh Huỳnh Anh	Thư	DH34NH04	Ngân hàng	9,1	Giỏi	88	Tốt	21	Giỏi
97	030834180060	Nguyễn Kim	Giao	DH34KQ02	Kinh tế Quốc tế	9,1	Giỏi	88	Tốt	21	Giỏi
98	030134180505	Nguyễn Phương	Thảo	DH34NH04	Ngân hàng	9,1	Giỏi	88	Tốt	20	Giỏi
99	030336200200	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	DH36QT06	Quản trị Kinh doanh	9,1	Giỏi	84	Tốt	17	Giỏi
100	030134180063	Huỳnh Lệ	Dung	DH34NH01	Ngân hàng	9,09	Giỏi	96	Xuất sắc	21	Giỏi
101	030135190129	Nguyễn Thảo	Hà	DH35TC01	Tài chính	9,09	Giỏi	91	Xuất sắc	20	Giỏi
102	030236200112	Phạm Thị Ngọc	Nhung	DH36HT04	Hệ thống Thông tin Quản lý	9,09	Giỏi	87	Tốt	18	Giỏi
103	030835190145	Vũ Mai	Ngân	DH35KQ03	Kinh tế Quốc tế	9,09	Giỏi	84	Tốt	19	Giỏi
104	030534180027	Đặng Thùy	Dương	DH34KT01	Kế toán	9,08	Giỏi	96	Xuất sắc	23	Giỏi
105	050606180055	Hồ Thị Chí	Chương	HQ6-GE04	Tài chính - Ngân hàng	9,08	Giỏi	94	Xuất sắc	24	Giỏi
106	030136200648	Trần Thuy Anh	Thư	DH36DC07	Tài chính - Ngân hàng	9,08	Giỏi	93	Xuất sắc	16	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
107	050607190563	Nguyễn Ngọc Trâm	HQ7-GE17	Tài chính - Ngân hàng	9,08	Giỏi	89	Tốt	18	Giỏi
108	030134180246	Nguyễn Thị Mai Linh	DH34TC02	Tài chính	9,08	Giỏi	89	Tốt	15	Giỏi
109	030135190035	Nguyễn Thiên Ân	DH35TC02	Tài chính	9,08	Giỏi	87	Tốt	21	Giỏi
110	030534180016	Võ Thị Kim Chi	DH34KT01	Kế toán	9,08	Giỏi	84	Tốt	20	Giỏi
111	050608200274	Thái Y Dung	HQ8-GE07	Tài chính - Ngân hàng	9,08	Giỏi	84	Tốt	17	Giỏi
112	030135190227	Nguyễn Thị Cẩm Hương	DH35TC02	Tài chính	9,08	Giỏi	81	Tốt	20	Giỏi
113	030836200241	Võ Thành Viên	DH36KQ04	Kinh tế Quốc tế	9,07	Giỏi	97	Xuất sắc	17	Giỏi
114	030135190136	Nguyễn Hồng Hạnh	DH35TC03	Tài chính	9,07	Giỏi	91	Xuất sắc	20	Giỏi
115	030235190184	Nguyễn Dạ Thảo Uyên	DH35TM02	Thương mại điện tử	9,07	Giỏi	90	Xuất sắc	20	Giỏi
116	030234180117	Đặng Thị Cẩm Tiên	DH34TM01	Thương mại điện tử	9,07	Giỏi	86	Tốt	18	Giỏi
117	030336200045	Lê Trọng Đại	DH36QT04	Quản trị Kinh doanh	9,06	Giỏi	99	Xuất sắc	17	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
118	030234180049	Nguyễn Phúc Huy	DH34TM01	Thương mại điện tử	9,06	Giỏi	87	Tốt	18	Giỏi
119	030236200146	La Cẩm Tú	DH36HT02	Hệ thống Thông tin Quản lý	9,06	Giỏi	87	Tốt	18	Giỏi
120	050606180300	Đào Thị Minh Phương	HQ6-GE01	Kế toán	9,05	Giỏi	96	Xuất sắc	18	Giỏi
121	030134180617	Đào Thị Tố Uyên	DH34TC05	Tài chính	9,05	Giỏi	84	Tốt	18	Giỏi
122	030336200130	Đào Thị Mỹ Linh	DH36QT02	Quản trị Kinh doanh	9,04	Giỏi	97	Xuất sắc	17	Giỏi
123	030534180120	Nguyễn Thị Tuyết Nga	DH34KT02	Kế toán	9,04	Giỏi	92	Xuất sắc	29	Giỏi
124	050608200277	Đinh Thảo Duy	HQ8-GE16	Tài chính - Ngân hàng	9,04	Giỏi	91	Xuất sắc	16	Giỏi
125	050606180069	Nguyễn Trần Mỹ Duyên	HQ6-GE03	Quản trị Kinh doanh	9,04	Giỏi	91	Xuất sắc	15	Giỏi
126	030135190762	Trần Thị Thu Yên	DH35TC02	Tài chính	9,04	Giỏi	90	Xuất sắc	23	Giỏi
127	030336200002	Trần Đức An	DH36QT02	Quản trị Kinh doanh	9,04	Giỏi	90	Xuất sắc	17	Giỏi
128	030336200152	Nguyễn Thị Mỹ	DH36QT02	Quản trị Kinh doanh	9,04	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
129	030534180180	Lê Thị Phương Thanh	DH34KT03	Kế toán	9,04	Giỏi	88	Tốt	26	Giỏi
130	030134180285	Trịnh Đỗ Phương Uyên My	DH34NH03	Ngân hàng	9,04	Giỏi	87	Tốt	15	Giỏi
131	030835190051	Lê Vương Mỹ Giang	DH35KQ04	Kinh tế Quốc tế	9,03	Giỏi	96	Xuất sắc	22	Giỏi
132	030534180029	Nguyễn Thị Thùy Dương	DH34KT01	Kế toán	9,03	Giỏi	95	Xuất sắc	23	Giỏi
133	030534180082	Đoàn Thị Ánh Kiều	DH34KT02	Kế toán	9,03	Giỏi	95	Xuất sắc	20	Giỏi
134	030235190011	Nguyễn Bảo Chi	DH35TM01	Thương mại điện tử	9,03	Giỏi	94	Xuất sắc	20	Giỏi
135	030135190467	Trương Thị Kiều Quanh	DH35TC02	Tài chính	9,03	Giỏi	90	Xuất sắc	21	Giỏi
136	030534180168	Văn Thị Thanh Tâm	DH34KT03	Kế toán	9,03	Giỏi	89	Tốt	23	Giỏi
137	030834180072	Nguyễn Thị Thanh Hiền	DH34KQ02	Kinh tế Quốc tế	9,03	Giỏi	87	Tốt	18	Giỏi
138	050606180116	Đỗ Nguyễn Hiền Hoa	HQ6-GE11	Tài chính - Ngân hàng	9,03	Giỏi	86	Tốt	23	Giỏi
139	030334180168	Hoàng Đỗ Kim Ngọc	DH34QT02	Quản trị Kinh doanh	9,03	Giỏi	84	Tốt	18	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
140	030834180273	Nguyễn Thị Hồng Vân	DH34KQ05	Kinh tế Quốc tế	9,03	Giỏi	80	Tốt	24	Giỏi
141	030134180294	Trương Văn Nam	HQ6-GE06	Tài chính - Ngân hàng	9,02	Giỏi	99	Xuất sắc	18	Giỏi
142	030335190333	Dương Thị Kim Xuyên	DH35QT01	Quản trị Kinh doanh	9,02	Giỏi	98	Xuất sắc	22	Giỏi
143	030134180579	Nguyễn Thùy Trang	HQ6-GE12	Tài chính - Ngân hàng	9,02	Giỏi	96	Xuất sắc	26	Giỏi
144	030836200044	Nguyễn Thị Tuyết Hậu	DH36KQ04	Kinh tế Quốc tế	9,02	Giỏi	92	Xuất sắc	17	Giỏi
145	030134180090	Trần Thị Hoa Đào	DH34TC01	Tài chính	9,02	Giỏi	90	Xuất sắc	15	Giỏi
146	050606180231	Nguyễn Thị Thúy Ngân	DH34KT01	Kế toán	9,02	Giỏi	89	Tốt	20	Giỏi
147	030434180243	Nguyễn Hồ Thu Uyên	DH34AV04	Ngôn ngữ Anh	9,02	Giỏi	84	Tốt	18	Giỏi
148	030535190189	Nguyễn Thị Ngọc Sang	DH35KT04	Kế toán - Kiểm toán	9,02	Giỏi	82	Tốt	22	Giỏi
149	030436200110	Huỳnh Thị Kim Ngân	DH36AV02	Ngôn ngữ Anh	9,01	Giỏi	99	Xuất sắc	19	Giỏi
150	030534180142	Nguyễn Thúy Lan Nhi	DH34KT03	Kế toán	9,01	Giỏi	89	Tốt	23	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
						Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
151	030836200050	Võ Thị Ngọc	Hiếu	DH36KQ01	Kinh tế Quốc tế	9,01	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
152	030836200041	Lương Thị Thu	Hằng	DH36KQ01	Kinh tế Quốc tế	9,01	Giỏi	82	Tốt	17	Giỏi
153	030535190140	Nguyễn Bích	Ngọc	DH35KT01	Kế toán - Kiểm toán	9,01	Giỏi	81	Tốt	24	Giỏi
154	030534180020	Nguyễn Thị	Diệu	DH34KT01	Kế toán	9,0	Giỏi	99	Xuất sắc	23	Giỏi
155	050606180285	Nguyễn Tuyết	Nhung	HQ6-GE01	Kế toán	9,0	Giỏi	99	Xuất sắc	18	Giỏi
156	030534180223	Phạm Phương	Trinh	DH34KT04	Kế toán	9,0	Giỏi	94	Xuất sắc	23	Giỏi
157	030134180047	Nguyễn Bảo	Chân	DH34TC01	Tài chính	9,0	Giỏi	94	Xuất sắc	18	Giỏi
158	030834180140	Nguyễn Thị	Nương	DH34KQ04	Kinh tế Quốc tế	9,0	Giỏi	91	Xuất sắc	24	Giỏi
159	030135190221	Hoàng Thu	Hương	DH35NH01	Ngân hàng	9,0	Giỏi	91	Xuất sắc	18	Giỏi
160	030535190115	Vũ Thị Thanh	Mai	DH35KT04	Kế toán - Kiểm toán	9,0	Giỏi	89	Tốt	18	Giỏi
161	030136200453	Phạm Thị Cẩm	Nhung	DH36DC07	Tài chính - Ngân hàng	9,0	Giỏi	89	Tốt	16	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
162	030134180302	Lê Thị Ngà	DH34TC03	Tài chính	9,0	Giỏi	87	Tốt	15	Giỏi
163	030336200310	Nguyễn Ngọc Trân	DH36QT06	Quản trị Kinh doanh	9,0	Giỏi	84	Tốt	17	Giỏi
164	030136200689	Thái Thị Bích Trâm	DH36DC02	Tài chính - Ngân hàng	9,0	Giỏi	84	Tốt	16	Giỏi
165	050606180426	Lê Hoàng Tuyết Trinh	HQ6-GE09	Quản trị Kinh doanh	9,0	Giỏi	83	Tốt	18	Giỏi
166	030534180216	Nguyễn Thị Huyền Trân	DH34KT04	Kế toán	9,0	Giỏi	81	Tốt	17	Giỏi
167	030534180062	Nguyễn Thị Hoàn	DH34KT02	Kế toán	8,99	Giỏi	99	Xuất sắc	23	Giỏi
168	030135190550	Phạm Thị Mỹ Thơ	DH35TC06	Tài chính	8,99	Giỏi	96	Xuất sắc	21	Giỏi
169	050608200626	Lê Đoàn Tuấn Tú	HQ8-GE20	Tài chính - Ngân hàng	8,99	Giỏi	96	Xuất sắc	16	Giỏi
170	030836200234	Thạch Chí Vân	DH36KQ04	Kinh tế Quốc tế	8,99	Giỏi	92	Xuất sắc	17	Giỏi
171	030836200076	Trương Thị Thùy Lan	DH36KQ01	Kinh tế Quốc tế	8,99	Giỏi	91	Xuất sắc	17	Giỏi
172	030535190182	Đoàn Ngọc Tố Quyên	DH35KT01	Kế toán - Kiểm toán	8,99	Giỏi	89	Tốt	22	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
173	030235190181	Nguyễn Thị Út	DH35DN02	Hệ thống Thông tin Quản lý	8,99	Giỏi	89	Tốt	21	Giỏi
174	030835190177	Vũ Quỳnh Như	DH35KQ03	Kinh tế Quốc tế	8,99	Giỏi	84	Tốt	19	Giỏi
175	030136200324	Trần Triệu Mẫn	DH36DC12	Tài chính - Ngân hàng	8,98	Giỏi	96	Xuất sắc	17	Giỏi
176	030836200046	Đặng Dịu Hiền	DH36KQ02	Kinh tế Quốc tế	8,98	Giỏi	95	Xuất sắc	17	Giỏi
177	050606180416	Phạm Vũ Như Trang	HQ6-GE09	Quản trị Kinh doanh	8,98	Giỏi	95	Xuất sắc	15	Giỏi
178	030536200038	Nguyễn Thị Kim Hà	DH36KT04	Kế toán	8,98	Giỏi	93	Xuất sắc	18	Giỏi
179	050607190025	Mai Thị Kim Anh	HQ7-GE02	Quản trị Kinh doanh	8,98	Giỏi	92	Xuất sắc	16	Giỏi
180	030134180204	Phạm Trọng Khang	DH34NH02	Ngân hàng	8,98	Giỏi	90	Xuất sắc	15	Giỏi
181	030234180039	Quách Trần Minh Hiếu	DH34DN01	Hệ thống Thông tin Quản lý	8,98	Giỏi	86	Tốt	18	Giỏi
182	030835190265	Chu Hoàng Cẩm Tú	DH35KQ03	Kinh tế Quốc tế	8,98	Giỏi	84	Tốt	19	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
183	030134180170	Trần Ngọc Anh Huy	DH34TC02	Tài chính	8,97	Giỏi	98	Xuất sắc	26	Giỏi
184	030135190464	Cao Minh Quang	DH35TC06	Tài chính	8,97	Giỏi	95	Xuất sắc	22	Giỏi
185	030236200093	Nguyễn Thị Kim Ngân	DH36HT04	Hệ thống Thông tin Quản lý	8,97	Giỏi	90	Xuất sắc	18	Giỏi
186	030135190204	Nguyễn Diệp Hùng	DH35TC02	Tài chính	8,97	Giỏi	89	Tốt	20	Giỏi
187	030236200199	Phan Thị Kiều Vy	DH36HT04	Hệ thống Thông tin Quản lý	8,97	Giỏi	88	Tốt	18	Giỏi
188	030536200245	Trần Thị Thanh Trúc	DH36KT06	Kế toán	8,97	Giỏi	87	Tốt	18	Giỏi
189	030135190260	Đổng Hoàng Hương Liên	DH35NH06	Ngân hàng	8,97	Giỏi	84	Tốt	21	Giỏi
190	050606180277	Nguyễn Phương Đình Nhi	HQ6-GE12	Tài chính - Ngân hàng	8,97	Giỏi	84	Tốt	20	Giỏi
191	050607190024	Mai Hoàng Anh	HQ7-GE03	Quản trị Kinh doanh	8,96	Giỏi	99	Xuất sắc	15	Giỏi
192	050606180332	Trương Đặng Nhật Tân	HQ6-GE06	Tài chính - Ngân hàng	8,96	Giỏi	98	Xuất sắc	24	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
193	050607190143	Nguyễn Bảo Gia Hân	HQ7-GE14	Tài chính - Ngân hàng	8,96	Giỏi	96	Xuất sắc	21	Giỏi
194	030135190327	Nghiêm ĐìNh Nam	DH35TC06	Tài chính	8,96	Giỏi	95	Xuất sắc	19	Giỏi
195	030434180045	Nguyễn Thị Trà Giang	DH34AV01	Ngôn ngữ Anh	8,96	Giỏi	95	Xuất sắc	15	Giỏi
196	030835190077	Nguyễn Quỳnh Hoa	DH35KQ03	Kinh tế Quốc tế	8,96	Giỏi	92	Xuất sắc	22	Giỏi
197	030334180005	Đặng Phương Anh	DH34QT01	Quản trị Kinh doanh	8,96	Giỏi	92	Xuất sắc	15	Giỏi
198	030836200170	Võ Chí Thành	DH36KQ02	Kinh tế Quốc tế	8,96	Giỏi	90	Xuất sắc	17	Giỏi
199	030534180121	Bùi Thị Kim Ngân	DH34KT02	Kế toán	8,96	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
200	050607190199	Mai Kim Khánh	HQ7-GE17	Tài chính - Ngân hàng	8,96	Giỏi	89	Tốt	15	Giỏi
201	030136200131	Nguyễn Thị Hương Giang	DH36DC14	Tài chính - Ngân hàng	8,96	Giỏi	84	Tốt	17	Giỏi
202	030135190092	Lê Thị Thùy Dương	HQ7-GE18	Tài chính - Ngân hàng	8,95	Giỏi	95	Xuất sắc	21	Giỏi
203	050607190150	Nguyễn Anh Hiền	HQ7-GE03	Quản trị Kinh doanh	8,95	Giỏi	95	Xuất sắc	18	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
204	030235190001	Đỗ Thái An	DH35TM02	Thương mại điện tử	8,95	Giỏi	93	Xuất sắc	23	Giỏi
205	030836200105	Hồ Trần Châu Ngọc	DH36KQ04	Kinh tế Quốc tế	8,95	Giỏi	93	Xuất sắc	20	Giỏi
206	030135190489	Nguyễn Thị Kim Sang	DH35TC01	Tài chính	8,94	Giỏi	98	Xuất sắc	17	Giỏi
207	030534180013	Trần Thị Mỹ Châu	DH34KT01	Kế toán	8,94	Giỏi	96	Xuất sắc	20	Giỏi
208	050607190049	Pakpahan Nguyễn Hồng Ân	HQ7-GE03	Quản trị Kinh doanh	8,94	Giỏi	96	Xuất sắc	18	Giỏi
209	030535190163	Phạm Thị Nhung	DH35KT01	Kế toán - Kiểm toán	8,94	Giỏi	95	Xuất sắc	23	Giỏi
210	030534180002	Huỳnh Thị Ngọc Anh	DH34KT01	Kế toán	8,94	Giỏi	95	Xuất sắc	17	Giỏi
211	030235190081	Lê Thị Trà Mi	DH35DN02	Hệ thống thông tin doanh nghiệp	8,94	Giỏi	95	Xuất sắc	17	Giỏi
212	030336200099	Nguyễn Duy Hưng	DH36QT05	Quản trị Kinh doanh	8,94	Giỏi	94	Xuất sắc	17	Giỏi
213	050607190286	Lê Thị Hiếu Ngân	HQ7-GE09	Kế toán	8,94	Giỏi	94	Xuất sắc	16	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
214	030134180111	Phan Thị Hà	DH34TC01	Tài chính	8,94	Giỏi	94	Xuất sắc	15	Giỏi
215	030235190145	Phạm Thị Thúy	DH35TM02	Thương mại điện tử	8,94	Giỏi	93	Xuất sắc	21	Giỏi
216	030534180112	Nguyễn Thị Thảo	DH34KT02	Kế toán	8,94	Giỏi	91	Xuất sắc	20	Giỏi
217	030135190138	Tô Thị Hồng	DH35TC01	Tài chính	8,94	Giỏi	91	Xuất sắc	20	Giỏi
218	030836200242	Nguyễn Thành	DH36KQ03	Kinh tế Quốc tế	8,94	Giỏi	91	Xuất sắc	17	Giỏi
219	030836200146	Nguyễn Như	DH36KQ01	Kinh tế Quốc tế	8,94	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
220	050606180094	Lê Thị Ngọc	HQ6-GE08	Quản trị Kinh doanh	8,94	Giỏi	88	Tốt	23	Giỏi
221	030134180127	Võ Duy	DH34TC02	Tài chính	8,94	Giỏi	87	Tốt	23	Giỏi
222	030336200118	Ngô Trần Anh	DH36QT03	Quản trị Kinh doanh	8,94	Giỏi	87	Tốt	20	Giỏi
223	030134180350	Đoàn Lê Yên	DH34NH03	Ngân hàng	8,94	Giỏi	84	Tốt	15	Giỏi
224	030535190232	Đỗ Thị Huyền	DH35KT04	Kế toán - Kiểm toán	8,94	Giỏi	83	Tốt	17	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
225	030236200141	Đào Ngọc Như Tiên	DH36HT02	Hệ thống Thông tin Quản lý	8,94	Giỏi	82	Tốt	18	Giỏi
226	030136200527	Nguyễn Như Quỳnh	DH36DC02	Tài chính - Ngân hàng	8,94	Giỏi	81	Tốt	16	Giỏi
227	030136200654	Trần Hoài Thương	DH36DC06	Tài chính - Ngân hàng	8,93	Giỏi	99	Xuất sắc	16	Giỏi
228	030336200332	Nguyễn Thị Phương Vy	DH36QT02	Quản trị Kinh doanh	8,93	Giỏi	97	Xuất sắc	17	Giỏi
229	030534180200	Nguyễn Trần Hương Trà	DH34KT04	Kế toán	8,93	Giỏi	96	Xuất sắc	24	Giỏi
230	050608200343	Võ Gia Hân	HQ8-GE03	Quản trị Kinh doanh	8,93	Giỏi	94	Xuất sắc	18	Giỏi
231	030135190299	Nguyễn Thị My Ly	DH35NH03	Ngân hàng	8,93	Giỏi	92	Xuất sắc	18	Giỏi
232	030534180094	Hoàng Khánh Linh	DH34KT02	Kế toán	8,93	Giỏi	91	Xuất sắc	20	Giỏi
233	030134180393	Triệu An Phúc	DH34NH03	Ngân hàng	8,93	Giỏi	90	Xuất sắc	23	Giỏi
234	030135190368	Bùi Thanh Ngoan	DH35TC02	Tài chính	8,93	Giỏi	90	Xuất sắc	23	Giỏi
235	050606180415	Nguyễn Thu Trang	HQ6-GE12	Tài chính - Ngân hàng	8,93	Giỏi	90	Xuất sắc	23	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
236	050606180274	Nguyễn Lương Ngọc Nhi	HQ6-GE05	Tài chính - Ngân hàng	8,93	Giỏi	89	Tốt	24	Giỏi
237	030434180238	Nguyễn Lê Thanh Trúc	DH34AV04	Ngôn ngữ Anh	8,93	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
238	030534180111	Lê Minh Nguyệt My	DH34KT02	Kế toán	8,93	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
239	030135190473	Kiều Công Bảo Quyên	DH35TC07	Tài chính	8,93	Giỏi	87	Tốt	19	Giỏi
240	030534180241	Huỳnh Nguyễn Kiều Vy	DH34KT04	Kế toán	8,93	Giỏi	84	Tốt	17	Giỏi
241	030836200202	Trương Anh Thư	DH36KQ03	Kinh tế Quốc tế	8,93	Giỏi	83	Tốt	17	Giỏi
242	030834180025	Đỗ Thị Quý Công	DH34KQ01	Kinh tế Quốc tế	8,93	Giỏi	81	Tốt	21	Giỏi
243	050606180160	Lâm Quang Khánh	HQ6-GE09	Quản trị Kinh doanh	8,92	Giỏi	99	Xuất sắc	18	Giỏi
244	030336200058	Dương Thảo Hà	DH36QT04	Quản trị Kinh doanh	8,92	Giỏi	94	Xuất sắc	17	Giỏi
245	030135190699	Mai Thị Ánh Tuyết	DH35TC07	Tài chính	8,92	Giỏi	92	Xuất sắc	23	Giỏi
246	030536200052	Mai Thu Hiền	DH36KT03	Kế toán	8,92	Giỏi	91	Xuất sắc	18	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
247	030236200202	Đoàn Thị Như Ý	DH36HT02	Hệ thống Thông tin Quản lý	8,92	Giỏi	90	Xuất sắc	18	Giỏi
248	050607190001	Đỗ Thị Ái	HQ7-GE14	Tài chính - Ngân hàng	8,92	Giỏi	89	Tốt	18	Giỏi
249	030836200214	Trần Thị Trang	DH36KQ04	Kinh tế Quốc tế	8,92	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
250	050607190409	Trịnh Thanh Phương	HQ7-GE01	Kế toán	8,92	Giỏi	89	Tốt	16	Giỏi
251	030234180032	Cao Thị Hồng Hạnh	DH34DN01	Hệ thống Thông tin Quản lý	8,92	Giỏi	86	Tốt	18	Giỏi
252	030134180307	Huỳnh Kim Ngân	DH34NH03	Ngân hàng	8,92	Giỏi	81	Tốt	18	Giỏi
253	030535190066	Uông Huỳnh Kim Hân	HQ7-GE01	Kế toán	8,91	Giỏi	98	Xuất sắc	18	Giỏi
254	050606180431	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	HQ6-GE05	Tài chính - Ngân hàng	8,91	Giỏi	95	Xuất sắc	24	Giỏi
255	050607190458	Nguyễn Lê Kim Thanh	HQ7-GE18	Tài chính - Ngân hàng	8,91	Giỏi	95	Xuất sắc	18	Giỏi
256	030836200114	Trần Thị Quỳnh Nha	DH36KQ01	Kinh tế Quốc tế	8,91	Giỏi	94	Xuất sắc	17	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
257	030135190145	Nguyễn Thị Như Hảo	DH35NH05	Ngân hàng	8,91	Giỏi	91	Xuất sắc	23	Giỏi
258	030135190663	Nguyễn Thị Lệ Trinh	DH35TC05	Tài chính	8,91	Giỏi	91	Xuất sắc	23	Giỏi
259	030836200069	Bùi Thị Diễm Hương	DH36KQ01	Kinh tế Quốc tế	8,91	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
260	030236200153	Lê Thị Thu Thảo	DH36HT01	Hệ thống Thông tin Quản lý	8,91	Giỏi	84	Tốt	18	Giỏi
261	050607190512	Nguyễn Thị Anh Thư	HQ7-GE17	Tài chính - Ngân hàng	8,91	Giỏi	82	Tốt	18	Giỏi
262	030134180589	Nguyễn Thị Thùy Trâm	DH34NH05	Ngân hàng	8,9	Giỏi	99	Xuất sắc	21	Giỏi
263	030534180038	Phạm Thị Giang	DH34KT01	Kế toán	8,9	Giỏi	96	Xuất sắc	23	Giỏi
264	030134180197	Trần Quốc Kiệt	DH34TC02	Tài chính	8,9	Giỏi	96	Xuất sắc	18	Giỏi
265	050608200708	Nguyễn Lê Thanh Thy	HQ8-GE14	Tài chính - Ngân hàng	8,9	Giỏi	96	Xuất sắc	16	Giỏi
266	030434180168	Nguyễn Thị Ngọc Quế	DH34AV03	Ngôn ngữ Anh	8,9	Giỏi	94	Xuất sắc	15	Giỏi
267	030334180220	Nguyễn Trọng Tài	HQ6-GE09	Quản trị Kinh doanh	8,9	Giỏi	93	Xuất sắc	15	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
268	030135190122	Bùi Thị Ngọc Hà	DH35NH03	Ngân hàng	8,9	Giỏi	92	Xuất sắc	23	Giỏi
269	030835190134	Dương Thị Ngọc Nga	DH35KQ04	Kinh tế Quốc tế	8,9	Giỏi	91	Xuất sắc	24	Giỏi
270	030336200011	Trần Thị Huỳnh Anh	DH36QT04	Quản trị Kinh doanh	8,9	Giỏi	90	Xuất sắc	17	Giỏi
271	030834180183	Tô Thị Thảo Nhung	DH34KQ04	Kinh tế Quốc tế	8,9	Giỏi	89	Tốt	24	Giỏi
272	030835190058	Nguyễn Nhật Hạnh	DH35KQ01	Kinh tế Quốc tế	8,9	Giỏi	89	Tốt	22	Giỏi
273	030835190202	Lê Thị Thu Sương	DH35KQ03	Kinh tế Quốc tế	8,9	Giỏi	89	Tốt	22	Giỏi
274	030434180218	Lê Thị Hà Trang	DH34AV04	Ngôn ngữ Anh	8,9	Giỏi	89	Tốt	21	Giỏi
275	030134180184	Trần Thị Như Huỳnh	DH34NH02	Ngân hàng	8,9	Giỏi	89	Tốt	15	Giỏi
276	030336200082	Nông Minh Hoàn	DH36QT02	Quản trị Kinh doanh	8,9	Giỏi	88	Tốt	17	Giỏi
277	030234180063	Đào Phương Lâm	DH34DN01	Hệ thống thông tin doanh nghiệp	8,9	Giỏi	86	Tốt	21	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
278	030135190371	Kha Thị Ánh Ngọc	DH35TC07	Tài chính	8,9	Giỏi	84	Tốt	26	Giỏi
279	030135190007	Nguyễn Lê Nhật An	DH35NH04	Ngân hàng	8,9	Giỏi	84	Tốt	23	Giỏi
280	030534180085	Nguyễn Thị Lai	DH34KT02	Kế toán	8,9	Giỏi	84	Tốt	20	Giỏi
281	030335190339	Lê Thị Yến	DH35QT02	Quản trị Kinh doanh	8,9	Giỏi	83	Tốt	23	Giỏi
282	030134180354	Nguyễn Hải Đan	DH34TC03	Tài chính	8,9	Giỏi	83	Tốt	18	Giỏi
283	030336200065	Ngô Nguyệt Thanh	DH36QT03	Quản trị Kinh doanh	8,9	Giỏi	81	Tốt	17	Giỏi
284	050608200414	Huỳnh Trần Trúc Linh	HQ8-GE11	Quản trị Kinh doanh	8,89	Giỏi	99	Xuất sắc	17	Giỏi
285	030735190078	Nguyễn Thị Bích Ngà	DH35LK02	Luật kinh tế	8,89	Giỏi	95	Xuất sắc	20	Giỏi
286	050608200460	Quách Hằng Ni	HQ8-GE11	Quản trị Kinh doanh	8,89	Giỏi	94	Xuất sắc	17	Giỏi
287	030534180074	Nguyễn Thị Hương	DH34KT02	Kế toán	8,89	Giỏi	93	Xuất sắc	20	Giỏi
288	030235190111	Đinh Ngọc Oanh	DH35TM01	Thương mại điện tử	8,89	Giỏi	92	Xuất sắc	20	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
289	030336200258	Nguyễn Thị Thu Thanh	DH36QT04	Quản trị Kinh doanh	8,89	Giỏi	91	Xuất sắc	17	Giỏi
290	050606180054	Lưu Văn Chung	HQ6-GE07	Kế toán	8,89	Giỏi	90	Xuất sắc	17	Giỏi
291	050606180146	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	HQ6-GE04	Tài chính - Ngân hàng	8,89	Giỏi	89	Tốt	21	Giỏi
292	030836200034	Nguyễn Thị Bích Đàm	DH36KQ05	Kinh tế Quốc tế	8,89	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
293	030135190150	Nguyễn Thị Hằng	DH35TC03	Tài chính	8,88	Giỏi	99	Xuất sắc	23	Giỏi
294	050606180197	Tô Thị Hoàng Lộc	HQ6-GE01	Kế toán	8,88	Giỏi	99	Xuất sắc	20	Giỏi
295	030534180026	Trần Thị Duyên	DH34KT01	Kế toán	8,88	Giỏi	96	Xuất sắc	20	Giỏi
296	030436200016	Huỳnh Quốc Bảo	DH36AV02	Ngôn ngữ Anh	8,88	Giỏi	96	Xuất sắc	19	Giỏi
297	050607190161	Nguyễn Thị Minh Hoài	HQ7-GE10	Quản trị Kinh doanh	8,88	Giỏi	94	Xuất sắc	19	Giỏi
298	030134180069	Đỗ Đăng Duy	DH34NH01	Ngân hàng	8,88	Giỏi	94	Xuất sắc	18	Giỏi
299	050606180225	Đinh Thị Kim Ngân	HQ6-GE05	Tài chính - Ngân hàng	8,88	Giỏi	91	Xuất sắc	24	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
300	030134180511	Trần Thị Kim Thảo	DH34TC04	Tài chính	8,88	Giỏi	91	Xuất sắc	18	Giỏi
301	030134180353	Lê Thị Yến Nhi	DH34NH03	Ngân hàng	8,88	Giỏi	91	Xuất sắc	15	Giỏi
302	030134180391	Nguyễn Vĩnh Phúc	DH34TC04	Tài chính	8,88	Giỏi	91	Xuất sắc	15	Giỏi
303	030335190087	Trần Thị Lan Hương	DH35MK03	Marketing	8,88	Giỏi	89	Tốt	21	Giỏi
304	030836200115	Phan Lê Thanh Nhã	DH36KQ01	Kinh tế Quốc tế	8,88	Giỏi	89	Tốt	20	Giỏi
305	030134180223	Nguyễn Thị Minh Liên	DH34TC02	Tài chính	8,88	Giỏi	89	Tốt	18	Giỏi
306	030236200159	Nguyễn Hà Thi	DH36HT03	Hệ thống Thông tin Quản lý	8,88	Giỏi	87	Tốt	18	Giỏi
307	050606180459	Nghiêm Hoàng Thảo Vy	HQ6-GE06	Tài chính - Ngân hàng	8,88	Giỏi	84	Tốt	24	Giỏi
308	030336200367	Trần Thị Mỹ Sang	DH36QT07	Quản trị Kinh doanh	8,88	Giỏi	82	Tốt	17	Giỏi
309	030834180022	Nguyễn Hồng Ngọc Bích	DH34KQ01	Kinh tế Quốc tế	8,88	Giỏi	81	Tốt	24	Giỏi
310	030534180022	Đinh Phạm Thúy Duyên	DH34KT01	Kế toán	8,87	Giỏi	96	Xuất sắc	20	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
311	050607190675	Võ Tường Vy	HQ7-GE16	Tài chính - Ngân hàng	8,87	Giỏi	96	Xuất sắc	18	Giỏi
312	030534180089	Nguyễn Thị Hồng Lân	DH34KT02	Kế toán	8,87	Giỏi	94	Xuất sắc	26	Giỏi
313	030234180087	Nguyễn Trần Tiến Nghĩa	DH34TM01	Thương mại điện tử	8,87	Giỏi	94	Xuất sắc	18	Giỏi
314	030534180078	Phạm Thị Hương	DH34KT02	Kế toán	8,87	Giỏi	93	Xuất sắc	23	Giỏi
315	050606180201	Võ Thành Lợi	HQ6-GE10	Tài chính - Ngân hàng	8,87	Giỏi	93	Xuất sắc	18	Giỏi
316	030535190185	Nguyễn Thị Như Quỳnh	HQ7-GE09	Kế toán	8,87	Giỏi	91	Xuất sắc	20	Giỏi
317	030535190077	Đỗ Thị Thu Hòa	DH35KT01	Kế toán - Kiểm toán	8,87	Giỏi	89	Tốt	18	Giỏi
318	050606180092	Lê Thị Kim Hảo	HQ6-GE08	Quản trị Kinh doanh	8,87	Giỏi	88	Tốt	18	Giỏi
319	030835190052	Nguyễn Hải Giang	DH35KQ03	Kinh tế Quốc tế	8,87	Giỏi	85	Tốt	22	Giỏi
320	030135190558	Phạm Thị Thúy	DH35TC04	Tài chính	8,87	Giỏi	84	Tốt	25	Giỏi
321	030136200692	Bùi Châu Huyền Trân	DH36DC11	Tài chính - Ngân hàng	8,87	Giỏi	84	Tốt	16	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
322	030134180404	Huỳnh Anh Phương	DH34TC04	Tài chính	8,87	Giỏi	83	Tốt	23	Giỏi
323	030135190715	Hà Thanh Vân	DH35TC02	Tài chính	8,87	Giỏi	83	Tốt	20	Giỏi
324	030835190152	Vương Thị Ánh Ngọc	DH35KQ03	Kinh tế Quốc tế	8,87	Giỏi	82	Tốt	19	Giỏi
325	030534180131	Nguyễn Thị Ngọc	DH34KT03	Kế toán	8,86	Giỏi	97	Xuất sắc	17	Giỏi
326	050606180366	Nguyễn Thị Thu Thảo	HQ6-GE01	Kế toán	8,86	Giỏi	96	Xuất sắc	20	Giỏi
327	050607190094	Phạm Châu Kỳ Duyên	HQ7-GE18	Tài chính - Ngân hàng	8,86	Giỏi	94	Xuất sắc	18	Giỏi
328	030835190278	Nguyễn Thị Thanh Vân	DH35KQ03	Kinh tế Quốc tế	8,86	Giỏi	93	Xuất sắc	19	Giỏi
329	030836200169	Nguyễn Thị Thanh	DH36KQ04	Kinh tế Quốc tế	8,86	Giỏi	93	Xuất sắc	17	Giỏi
330	030334180057	Võ Thị Thùy Em	DH34MK01	Marketing	8,86	Giỏi	92	Xuất sắc	21	Giỏi
331	030534180047	Huỳnh Ngọc Hân	DH34KT01	Kế toán	8,86	Giỏi	92	Xuất sắc	20	Giỏi
332	030536200296	Cáp Thị Hiền My	DH36KT02	Kế toán	8,86	Giỏi	92	Xuất sắc	18	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng	
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại			
333	030336200368	Nguyễn Phan Kiên	Trinh	DH36QT07	Quản trị Kinh doanh	8,86	Giỏi	92	Xuất sắc	17	Giỏi
334	050608200045	Cao Nguyễn Ngọc	Giàu	HQ8-GE07	Tài chính - Ngân hàng	8,86	Giỏi	92	Xuất sắc	17	Giỏi
335	050608200282	Trương Hoàng Nhật	Duy	HQ8-GE17	Tài chính - Ngân hàng	8,86	Giỏi	92	Xuất sắc	16	Giỏi
336	030235190157	Phạm Thùy	Trang	DH35TM02	Thương mại điện tử	8,86	Giỏi	90	Xuất sắc	23	Giỏi
337	030535190134	Phan Thị Thu	Ngân	DH35KT05	Kế toán - Kiểm toán	8,86	Giỏi	89	Tốt	21	Giỏi
338	030136200359	Lê Thị Thanh	Ngân	DH36DC01	Tài chính - Ngân hàng	8,86	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
339	030336200360	Trần Hà Bảo	Ngọc	DH36QT07	Quản trị Kinh doanh	8,86	Giỏi	87	Tốt	17	Giỏi
340	050606180207	Vương Tiểu	Mẫn	HQ6-GE05	Tài chính - Ngân hàng	8,86	Giỏi	85	Tốt	24	Giỏi
341	050607190551	Nguyễn Hoàng Thu	Trang	HQ7-GE16	Tài chính - Ngân hàng	8,86	Giỏi	84	Tốt	18	Giỏi
342	030134180669	Trần Thị Hoàng	Yến	DH34NH05	Ngân hàng	8,85	Giỏi	99	Xuất sắc	18	Giỏi
343	030336200333	Nguyễn Thị Thuỳ	Vy	DH36QT02	Quản trị Kinh doanh	8,85	Giỏi	97	Xuất sắc	17	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng	
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại			
344	050606180284	Nguyễn Thị Thùy	Nhiên	HQ6-GE05	Tài chính - Ngân hàng	8,85	Giỏi	95	Xuất sắc	23	Giỏi
345	050607190252	Nguyễn Xuân	Mai	HQ7-GE06	Tài chính - Ngân hàng	8,85	Giỏi	94	Xuất sắc	19	Giỏi
346	030434180002	Nguyễn Hải	An	DH34AV01	Ngôn ngữ Anh	8,85	Giỏi	93	Xuất sắc	18	Giỏi
347	030336200079	Huỳnh Thị Tuyết	Hoa	DH36QT01	Quản trị Kinh doanh	8,85	Giỏi	93	Xuất sắc	17	Giỏi
348	030835190164	Nguyễn Thị Yên	Nhi	DH35KQ02	Kinh tế Quốc tế	8,85	Giỏi	92	Xuất sắc	25	Giỏi
349	030835190127	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	DH35KQ04	Kinh tế Quốc tế	8,85	Giỏi	92	Xuất sắc	24	Giỏi
350	050608200102	Nguyễn Ngọc	Ngân	HQ8-GE17	Tài chính - Ngân hàng	8,85	Giỏi	91	Xuất sắc	16	Giỏi
351	030134180330	Đặng Thị Bích	Ngọc	DH34TC03	Tài chính	8,85	Giỏi	89	Tốt	23	Giỏi
352	030235190162	Lý Huyền	Trâm	DH35DN01	Hệ thống thông tin doanh nghiệp	8,85	Giỏi	89	Tốt	20	Giỏi
353	030836200231	Quách Tịnh	Văn	DH36KQ01	Kinh tế Quốc tế	8,85	Giỏi	89	Tốt	20	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
354	030836200092	Nguyễn Thị Lương	DH36KQ05	Kinh tế Quốc tế	8,85	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
355	050607190456	Lê Thị Hồng Thanh	HQ7-GE14	Tài chính - Ngân hàng	8,85	Giỏi	88	Tốt	15	Giỏi
356	050607190624	Ngô Trúc Uyên	HQ7-GE09	Kế toán	8,85	Giỏi	88	Tốt	15	Giỏi
357	050606180074	Neáng Linl Đa	HQ6-GE08	Quản trị Kinh doanh	8,85	Giỏi	86	Tốt	20	Giỏi
358	030135190268	Lê Trương Phương Linh	DH35TC07	Tài chính	8,85	Giỏi	84	Tốt	29	Giỏi
359	030135190065	Trần Thị Ngọc Diễm	DH35TC07	Tài chính	8,85	Giỏi	84	Tốt	20	Giỏi
360	030535190180	Nguyễn Khanh Quân	DH35KT05	Kế toán - Kiểm toán	8,84	Giỏi	99	Xuất sắc	18	Giỏi
361	050606180396	Trần Hoàng Minh Thư	HQ6-GE09	Quản trị Kinh doanh	8,84	Giỏi	95	Xuất sắc	15	Giỏi
362	030735190042	Lý Mỹ Hiệp	DH35LK02	Luật kinh tế	8,84	Giỏi	94	Xuất sắc	25	Giỏi
363	030535190248	Huỳnh Lê Phương Trâm	DH35KT04	Kế toán - Kiểm toán	8,84	Giỏi	94	Xuất sắc	19	Giỏi
364	030836200213	Nguyễn Thị Huyền Trang	DH36KQ03	Kinh tế Quốc tế	8,84	Giỏi	93	Xuất sắc	17	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
365	030135190520	Nguyễn Thị Phương Thảo	DH35TC02	Tài chính	8,84	Giỏi	92	Xuất sắc	21	Giỏi
366	030836200081	Nguyễn Thị Ngọc Linh	DH36KQ03	Kinh tế Quốc tế	8,84	Giỏi	92	Xuất sắc	17	Giỏi
367	030134180435	Tổng Hương Quỳnh	HQ6-GE06	Tài chính - Ngân hàng	8,84	Giỏi	89	Tốt	27	Giỏi
368	030136200729	Lê Thị Thu Uyên	DH36DC01	Tài chính - Ngân hàng	8,84	Giỏi	89	Tốt	16	Giỏi
369	030134180349	Lê Quốc Nhật	DH34NH03	Ngân hàng	8,84	Giỏi	88	Tốt	21	Giỏi
370	030436200050	Nguyễn Nhị Hải	DH36AV05	Ngôn ngữ Anh	8,84	Giỏi	87	Tốt	19	Giỏi
371	050607190263	Trần Thị Mơ	HQ7-GE08	Kế toán	8,84	Giỏi	84	Tốt	18	Giỏi
372	030836200190	Hồ Thị Như Thùy	DH36KQ01	Kinh tế Quốc tế	8,84	Giỏi	84	Tốt	17	Giỏi
373	030336200164	Nguyễn Phương Nghi	DH36QT03	Quản trị Kinh doanh	8,84	Giỏi	84	Tốt	17	Giỏi
374	030134180351	Lê Hoàng Quyên Nhi	DH34NH03	Ngân hàng	8,84	Giỏi	84	Tốt	15	Giỏi
375	030534180064	Vũ Thị Hồng	DH34KT02	Kế toán	8,83	Giỏi	99	Xuất sắc	26	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
						Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
376	030534180035	Hoàng Thị Trà	Giang	DH34KT01	Kế toán	8,83	Giỏi	99	Xuất sắc	23	Giỏi
377	030135190707	Nguyễn Thị Thùy	Uyên	DH35TC07	Tài chính	8,83	Giỏi	97	Xuất sắc	20	Giỏi
378	050606180433	Nguyễn Minh	Trung	HQ6-GE02	Quản trị Kinh doanh	8,83	Giỏi	95	Xuất sắc	21	Giỏi
379	050606180380	Phan Quỳnh	Thu	HQ6-GE03	Quản trị Kinh doanh	8,83	Giỏi	94	Xuất sắc	18	Giỏi
380	030535190100	Nguyễn Thị Thanh	Liêm	DH35KT01	Kế toán - Kiểm toán	8,83	Giỏi	93	Xuất sắc	24	Giỏi
381	030135190514	Hoàng Thị Thu	Thảo	DH35TC02	Tài chính	8,83	Giỏi	92	Xuất sắc	26	Giỏi
382	030134180628	Nguyễn Hoàng Thuý	Vân	DH34TC05	Tài chính	8,83	Giỏi	92	Xuất sắc	20	Giỏi
383	030534180069	Phan Thị	Huyền	DH34KT02	Kế toán	8,83	Giỏi	92	Xuất sắc	20	Giỏi
384	030234180019	Vũ Thị Mai	Diệu	DH34TM01	Thương mại điện tử	8,83	Giỏi	91	Xuất sắc	19	Giỏi
385	050607190238	Nguyễn Thị	Loan	HQ7-GE05	Tài chính - Ngân hàng	8,83	Giỏi	91	Xuất sắc	16	Giỏi
386	030735190070	Phan Huỳnh	Mai	DH35LK02	Luật kinh tế	8,83	Giỏi	89	Tốt	23	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
387	030134180611	Tô Phương Trúc	DH34TC05	Tài chính	8,83	Giỏi	89	Tốt	18	Giỏi
388	050607190403	Nguyễn Thôi Kim Phương	HQ7-GE17	Tài chính - Ngân hàng	8,83	Giỏi	89	Tốt	18	Giỏi
389	030836200031	Trần Quốc Đạt	DH36KQ04	Kinh tế Quốc tế	8,83	Giỏi	82	Tốt	17	Giỏi
390	030136200746	Phạm Thảo Vân	DH36DC04	Tài chính - Ngân hàng	8,83	Giỏi	81	Tốt	16	Giỏi
391	030534180018	Trần Thị Diễm	DH34KT01	Kế toán	8,82	Giỏi	99	Xuất sắc	20	Giỏi
392	030534180039	Võ Ngọc Hương Giang	DH34KT01	Kế toán	8,82	Giỏi	95	Xuất sắc	23	Giỏi
393	030335190257	Nguyễn Thị Thu Thủy	DH35MK01	Marketing	8,82	Giỏi	94	Xuất sắc	20	Giỏi
394	030134180048	Hồ Hoàng Châu	DH34TC01	Tài chính	8,82	Giỏi	92	Xuất sắc	18	Giỏi
395	030836200022	Đỗ Thị Duyên	DH36KQ04	Kinh tế Quốc tế	8,82	Giỏi	92	Xuất sắc	17	Giỏi
396	110301190026	Nguyễn Ngọc Thùy Linh	DH35DD02	Quản trị Kinh doanh	8,82	Giỏi	91	Xuất sắc	17	Giỏi
397	030236200084	Nguyễn Thị Kiều My	DH36HT02	Hệ thống thông tin Quản Lý	8,82	Giỏi	90	Xuất sắc	18	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
398	030336200277	Mai Thị Thu	DH36QT02	Quản trị Kinh doanh	8,82	Giỏi	90	Xuất sắc	17	Giỏi
399	050608200098	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	HQ8-GE08	Tài chính - Ngân hàng	8,82	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
400	030134180370	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	DH34NH03	Ngân hàng	8,82	Giỏi	87	Tốt	18	Giỏi
401	030336200124	Lương Thị Mỹ Lệ	DH36QT01	Quản trị Kinh doanh	8,82	Giỏi	86	Tốt	17	Giỏi
402	030135190197	Nguyễn Thị Kim Hoanh	DH35NH01	Ngân hàng	8,82	Giỏi	85	Tốt	18	Giỏi
403	030835190113	Tạ Thị Thùy Linh	DH35KQ03	Kinh tế Quốc tế	8,82	Giỏi	84	Tốt	24	Giỏi
404	030334180238	Huỳnh Thanh Thảo	DH34QT02	Quản trị Kinh doanh	8,82	Giỏi	84	Tốt	15	Giỏi
405	050606180071	Nguyễn Thị Thùy Dương	HQ6-GE08	Quản trị Kinh doanh	8,82	Giỏi	83	Tốt	18	Giỏi
406	030135190265	Huỳnh Hồ Yến Linh	DH35NH06	Ngân hàng	8,82	Giỏi	80	Tốt	18	Giỏi
407	030535190284	Hồ Thị Như Ý	DH35KT05	Kế toán - Kiểm toán	8,81	Giỏi	97	Xuất sắc	21	Giỏi
408	050607190523	Nguyễn Thị Song Thương	HQ7-GE11	Quản trị Kinh doanh	8,81	Giỏi	97	Xuất sắc	18	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
409	030336200369	Phạm Minh Trường	DH36QT02	Quản trị Kinh doanh	8,81	Giỏi	97	Xuất sắc	17	Giỏi
410	030135190554	Đặng Thị Thu Thủy	DH35NH02	Ngân hàng	8,81	Giỏi	95	Xuất sắc	24	Giỏi
411	030134180157	Đào Việt Hoàng	DH34TC02	Tài chính	8,81	Giỏi	95	Xuất sắc	21	Giỏi
412	050607190297	Trần Thị Hương Ngân	HQ7-GE18	Tài chính - Ngân hàng	8,81	Giỏi	95	Xuất sắc	15	Giỏi
413	050607190436	Ah Reza	HQ7-GE18	Tài chính - Ngân hàng	8,81	Giỏi	94	Xuất sắc	18	Giỏi
414	030734180036	Huỳnh Hồ Ngọc Huyền	DH34LK01	Luật kinh tế	8,81	Giỏi	93	Xuất sắc	19	Giỏi
415	030336200060	Phan Thị Thu Hà	DH36QT05	Quản trị Kinh doanh	8,81	Giỏi	93	Xuất sắc	17	Giỏi
416	050607190578	Lê Mộng Hương Trinh	HQ7-GE08	Kế toán	8,81	Giỏi	92	Xuất sắc	15	Giỏi
417	030534180154	Đoàn Lưu Phúc	DH34KT03	Kế toán	8,81	Giỏi	91	Xuất sắc	23	Giỏi
418	050607190668	Trương Ngọc Cẩm Vy	HQ7-GE13	Quản trị Kinh doanh	8,81	Giỏi	91	Xuất sắc	18	Giỏi
419	030136200672	Trương Thị Huyền Trang	DH36DC07	Tài chính - Ngân hàng	8,81	Giỏi	91	Xuất sắc	16	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
420	050606180270	Huỳnh Thanh Nhi	HQ6-GE01	Kế toán	8,81	Giỏi	90	Xuất sắc	20	Giỏi
421	030834180071	Lê Thị Hiền	DH34KQ02	Kinh tế Quốc tế	8,81	Giỏi	87	Tốt	24	Giỏi
422	030234180142	Nguyễn Quỳnh Phương Trâm	DH34TM01	Thương mại điện tử	8,81	Giỏi	86	Tốt	16	Giỏi
423	030834180112	Tạ Gia Ngân Linh	DH34KQ02	Kinh tế Quốc tế	8,81	Giỏi	84	Tốt	24	Giỏi
424	050607190328	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	HQ7-GE16	Tài chính - Ngân hàng	8,8	Giỏi	99	Xuất sắc	16	Giỏi
425	050607190543	Nguyễn Thanh Tòng	HQ7-GE05	Tài chính - Ngân hàng	8,8	Giỏi	99	Xuất sắc	16	Giỏi
426	050606180194	Vương Đức Long	HQ6-GE09	Quản trị Kinh doanh	8,8	Giỏi	97	Xuất sắc	15	Giỏi
427	030434180245	Nguyễn Thị Phương Uyên	DH34AV04	Ngôn ngữ Anh	8,8	Giỏi	95	Xuất sắc	26	Giỏi
428	030134180081	Trần Thị Mỹ Duyên	DH34TC01	Tài chính	8,8	Giỏi	95	Xuất sắc	18	Giỏi
429	030335190038	Lê Quảng Đại	DH35MK02	Marketing	8,8	Giỏi	94	Xuất sắc	24	Giỏi
430	030835190150	Trần Hương Hoài Ngọc	DH35KQ02	Kinh tế Quốc tế	8,8	Giỏi	94	Xuất sắc	22	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
431	030234180046	Lê Hoàng Huy	DH34DN01	Hệ thống thông tin doanh nghiệp	8,8	Giỏi	94	Xuất sắc	16	Giỏi
432	030534180042	Đặng Thị Mỹ Hạnh	DH34KT01	Kế toán	8,8	Giỏi	93	Xuất sắc	23	Giỏi
433	030135190117	Phạm Thanh Tâm Đức	DH35TC03	Tài chính	8,8	Giỏi	93	Xuất sắc	23	Giỏi
434	030836200187	Trần Hồ Minh Thơ	DH36KQ03	Kinh tế Quốc tế	8,8	Giỏi	93	Xuất sắc	17	Giỏi
435	030535190177	Từ Thị Minh Phương	DH35KT02	Kế toán - Kiểm toán	8,8	Giỏi	92	Xuất sắc	24	Giỏi
436	030534180055	Nguyễn Thị Thu Hiền	DH34KT01	Kế toán	8,8	Giỏi	92	Xuất sắc	20	Giỏi
437	030135190075	Phạm Thị Dung	DH35NH03	Ngân hàng	8,8	Giỏi	91	Xuất sắc	24	Giỏi
438	030135190030	Võ Phương Anh	DH35TC03	Tài chính	8,8	Giỏi	91	Xuất sắc	23	Giỏi
439	030134180274	Nguyễn Quỳnh Mai	DH34TC03	Tài chính	8,8	Giỏi	90	Xuất sắc	15	Giỏi
440	030136200302	Huỳnh Tấn Lộc	DH36DC09	Tài chính - Ngân hàng	8,8	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
441	030434180246	Chữ Thị Vân	DH34AV04	Ngôn Ngữ Anh	8,8	Giỏi	89	Tốt	15	Giỏi
442	050607190061	Nguyễn Huỳnh Minh Châu	HQ7-GE15	Tài chính - Ngân hàng	8,8	Giỏi	88	Tốt	21	Giỏi
443	030134180429	Ung Thị Thúy Quyên	DH34NH04	Ngân hàng	8,8	Giỏi	88	Tốt	15	Giỏi
444	030234180036	Hồ Trúc Hân	DH34TM01	Thương mại điện tử	8,8	Giỏi	86	Tốt	21	Giỏi
445	030534180187	Lê Thị Kim Thắm	DH34KT03	Kế toán	8,8	Giỏi	85	Tốt	20	Giỏi
446	050606180037	Nguyễn Phạm Thái Cường	HQ6-GE02	Quản trị Kinh doanh	8,8	Giỏi	82	Tốt	17	Giỏi
447	050607190125	Lưu Thị Thu Hà	HQ7-GE10	Quản trị Kinh doanh	8,79	Giỏi	99	Xuất sắc	18	Giỏi
448	050606180241	Phan Hữu Nghĩa	HQ6-GE10	Tài chính - Ngân hàng	8,79	Giỏi	95	Xuất sắc	23	Giỏi
449	030336200143	Phạm Thị Như Lý	DH36QT04	Quản trị Kinh doanh	8,79	Giỏi	94	Xuất sắc	17	Giỏi
450	030336200150	Nguyễn Đỗ Hoài My	DH36QT06	Quản trị Kinh doanh	8,79	Giỏi	93	Xuất sắc	17	Giỏi
451	050608200128	Nguyễn Diễm Quỳnh Như	HQ8-GE14	Tài chính - Ngân hàng	8,79	Giỏi	91	Xuất sắc	16	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
452	030135190242	Trần Khôi	DH35NH04	Ngân hàng	8,79	Giỏi	90	Xuất sắc	24	Giỏi
453	030836200015	Nguyễn Hồ Kim Chi	DH36KQ03	Kinh tế Quốc tế	8,79	Giỏi	90	Xuất sắc	17	Giỏi
454	050608200259	Nguyễn Hoàng Bảo Châu	HQ8-GE05	Tài chính - Ngân hàng	8,79	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
455	030134180489	Trần Hữu Thái	DH34TC04	Tài chính	8,79	Giỏi	88	Tốt	23	Giỏi
456	030134180422	Nguyễn Tuyết Quân	DH34NH04	Ngân hàng	8,79	Giỏi	88	Tốt	17	Giỏi
457	050608200005	Lê Hồ Lan Anh	HQ8-GE15	Tài chính - Ngân hàng	8,79	Giỏi	88	Tốt	16	Giỏi
458	030234180043	Đặng Thị Ánh Hồng	DH34TM01	Thương mại điện tử	8,79	Giỏi	86	Tốt	15	Giỏi
459	050608200709	Nguyễn Ngọc Anh Thy	HQ8-GE10	Kế toán	8,79	Giỏi	84	Tốt	16	Giỏi
460	030835190173	Lương Thị Huỳnh Như	DH35KQ03	Kinh tế Quốc tế	8,79	Giỏi	82	Tốt	22	Giỏi
461	030836200101	Phạm Thị Thanh Ngân	DH36KQ04	Kinh tế Quốc tế	8,78	Giỏi	99	Xuất sắc	23	Giỏi
462	030534180057	Trần Thị Thu Hiền	DH34KT01	Kế toán	8,78	Giỏi	97	Xuất sắc	23	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
463	030534180023	Lê Thị Minh Duyên	DH34KT01	Kế toán	8,78	Giỏi	97	Xuất sắc	20	Giỏi
464	030535190221	Nguyễn Minh Thư	DH35KT03	Kế toán - Kiểm toán	8,78	Giỏi	97	Xuất sắc	19	Giỏi
465	030335190183	Nguyễn Thân Vân Nhi	DH35MK02	Marketing	8,78	Giỏi	96	Xuất sắc	27	Giỏi
466	050608200608	Nguyễn Trí Tài	HQ8-GE16	Tài chính - Ngân hàng	8,78	Giỏi	95	Xuất sắc	16	Giỏi
467	030535190167	Trần Thị Quỳnh Như	DH35KT01	Kế toán - Kiểm toán	8,78	Giỏi	93	Xuất sắc	25	Giỏi
468	030434180104	Lê Thị Ngọc Mai	DH34AV02	Ngôn ngữ Anh	8,78	Giỏi	92	Xuất sắc	18	Giỏi
469	030535190128	Đặng Thị Ngân	DH35KT02	Kế toán - Kiểm toán	8,78	Giỏi	91	Xuất sắc	29	Giỏi
470	030234180059	Lê Huỳnh Khanh	DH34DN01	Hệ thống thông tin doanh nghiệp	8,78	Giỏi	91	Xuất sắc	19	Giỏi
471	050608200090	Bùi Thị Diễm Mi	HQ8-GE19	Tài chính - Ngân hàng	8,78	Giỏi	91	Xuất sắc	16	Giỏi
472	030535190203	Nguyễn Thị Phương Thảo	DH35KT02	Kế toán - Kiểm toán	8,78	Giỏi	90	Xuất sắc	25	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
473	030336200245	Trịnh Quang Tùng	DH36QT05	Quản trị Kinh doanh	8,78	Giỏi	90	Xuất sắc	17	Giỏi
474	030134180042	Trần Thị Bình	DH34NH01	Ngân hàng	8,78	Giỏi	89	Tốt	20	Giỏi
475	030135190174	Trịnh Thị Thu Hiền	DH35TC03	Tài chính	8,78	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
476	030836200211	Lê Thị Thu Trang	DH36KQ01	Kinh tế Quốc tế	8,78	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
477	050607190511	Nguyễn Thị Anh Thư	HQ7-GE14	Tài chính - Ngân hàng	8,78	Giỏi	88	Tốt	21	Giỏi
478	030534180176	Trương Bội Tuyền	DH34KT04	Kế toán	8,78	Giỏi	87	Tốt	20	Giỏi
479	030434180025	Huỳnh Thúy Diễm	DH34AV01	Ngôn ngữ Anh	8,78	Giỏi	87	Tốt	18	Giỏi
480	030836200177	Nguyễn Thị Thu Thảo	DH36KQ02	Kinh tế Quốc tế	8,78	Giỏi	85	Tốt	17	Giỏi
481	030134180426	Lê Phương Quyên	HQ6-GE06	Tài chính - Ngân hàng	8,78	Giỏi	84	Tốt	27	Giỏi
482	030534180225	Võ Phạm Ngọc Trinh	DH34KT04	Kế toán	8,78	Giỏi	84	Tốt	23	Giỏi
483	050606180029	Đặng Ngọc Gia Bảo	HQ6-GE08	Quản trị Kinh doanh	8,78	Giỏi	83	Tốt	15	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
484	030535190022	Bùi Thị Kim Chi	DH35KT01	Kế toán - Kiểm toán	8,77	Giỏi	96	Xuất sắc	24	Giỏi
485	050606180288	Đặng Thị Yên	HQ6-GE01	Kế toán	8,77	Giỏi	94	Xuất sắc	20	Giỏi
486	030236200079	Nguyễn Thị Ly	DH36HT02	Hệ thống Thông tin Quản lý	8,77	Giỏi	93	Xuất sắc	18	Giỏi
487	050608200347	Trần Thục Hiền	HQ8-GE17	Tài chính - Ngân hàng	8,77	Giỏi	93	Xuất sắc	16	Giỏi
488	050606180406	Võ Thị Hoài Thương	HQ6-GE09	Quản trị Kinh doanh	8,77	Giỏi	92	Xuất sắc	18	Giỏi
489	050608200376	Hoàng Nguyễn Thanh Hương	HQ8-GE07	Tài chính - Ngân hàng	8,77	Giỏi	91	Xuất sắc	17	Giỏi
490	030235190179	Đỗ Hiếu Tuyết	DH35TM01	Thương mại điện tử	8,77	Giỏi	90	Xuất sắc	20	Giỏi
491	030235190182	Đinh Thị Thảo Uyên	DH35DN02	Hệ thống Thông tin Quản lý	8,77	Giỏi	90	Xuất sắc	18	Giỏi
492	030835190042	Trần Thị Bích Đào	DH35KQ01	Kinh tế Quốc tế	8,77	Giỏi	89	Tốt	23	Giỏi
493	050606180057	Lê Thị Mỹ Diễm	HQ6-GE11	Tài chính - Ngân hàng	8,77	Giỏi	89	Tốt	20	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
494	030835190125	Trần Thị Cẩm Ly	DH35KQ03	Kinh tế Quốc tế	8,77	Giỏi	88	Tốt	19	Giỏi
495	030135190335	Nguyễn Thị Vương Nga	HQ7-GE16	Tài chính - Ngân hàng	8,77	Giỏi	88	Tốt	18	Giỏi
496	030335190319	Trần Thị Trúc Vi	DH35QT03	Quản trị Kinh doanh	8,77	Giỏi	87	Tốt	21	Giỏi
497	030534180153	Tạ Thanh Phong	DH34KT03	Kế toán	8,77	Giỏi	85	Tốt	18	Giỏi
498	030134180535	Bùi Thị Thom	DH34TC04	Tài chính	8,77	Giỏi	84	Tốt	21	Giỏi
499	030134180397	Bùi Thị Mai Phương	DH34TC04	Tài chính	8,77	Giỏi	84	Tốt	20	Giỏi
500	050606180080	Phạm Thái Đạt	HQ6-GE08	Quản trị Kinh doanh	8,77	Giỏi	84	Tốt	20	Giỏi
501	030236200024	Châu Hà Phương Du	DH36HT04	Hệ thống Thông tin Quản lý	8,77	Giỏi	84	Tốt	18	Giỏi
502	050607190597	Lê Quan Trùng	HQ7-GE04	Tài chính - Ngân hàng	8,77	Giỏi	83	Tốt	19	Giỏi
503	050607190500	Võ Thị Thu Thủy	HQ7-GE07	Tài chính - Ngân hàng	8,76	Giỏi	99	Xuất sắc	16	Giỏi
504	030534180193	Lê Thị Kim Thùy	DH34KT03	Kế toán	8,76	Giỏi	95	Xuất sắc	20	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
						Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
505	030534180025	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	DH34KT01	Kế toán	8,76	Giỏi	94	Xuất sắc	23	Giỏi
506	030534180195	Phạm Thị Thanh	Thủy	DH34KT03	Kế toán	8,76	Giỏi	94	Xuất sắc	16	Giỏi
507	030836200199	Hoàng Lê Minh	Thư	DH36KQ03	Kinh tế Quốc tế	8,76	Giỏi	93	Xuất sắc	17	Giỏi
508	030805170362	Nguyễn Thị Minh	Phương	HQ5-GE09	Tài chính - Ngân hàng	8,76	Giỏi	93	Xuất sắc	15	Giỏi
509	030835190259	Huỳnh Thị	Trúc	DH35KQ02	Kinh tế Quốc tế	8,76	Giỏi	92	Xuất sắc	23	Giỏi
510	030835190009	Vũ Hà Vân	Anh	DH35KQ03	Kinh tế Quốc tế	8,76	Giỏi	92	Xuất sắc	19	Giỏi
511	030534180175	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	DH34KT04	Kế toán	8,76	Giỏi	91	Xuất sắc	27	Giỏi
512	030734180082	Đặng Như	Quỳnh	DH34LK02	Luật kinh tế	8,76	Giỏi	91	Xuất sắc	22	Giỏi
513	030135190281	Trần Kiều Mai	Linh	DH35TC04	Tài chính	8,76	Giỏi	91	Xuất sắc	19	Giỏi
514	030134180183	Trần Nguyên Mai	Huỳnh	DH34TC02	Tài chính	8,76	Giỏi	89	Tốt	23	Giỏi
515	030135190500	Trần Đỗ Minh	Tâm	DH35NH02	Ngân hàng	8,76	Giỏi	89	Tốt	21	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng	
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại			
516	030335190018	Đặng Thị Hải	Âu	DH35MK03	Marketing	8,76	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
517	030836200184	Nguyễn Minh	Thi	DH36KQ01	Kinh tế Quốc tế	8,76	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
518	030336200022	Trương Thị	Bình	DH36QT04	Quản trị Kinh doanh	8,76	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
519	030336200237	Trương Mỹ	Tâm	DH36QT02	Quản trị Kinh doanh	8,76	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
520	050606180140	Phạm Ngọc	Huyền	HQ6-GE08	Quản trị Kinh doanh	8,76	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
521	050608200612	Tổng Mỹ	Tâm	HQ8-GE09	Kế toán	8,76	Giỏi	87	Tốt	16	Giỏi
522	030534180145	Phạm Nguyễn Mẫn	Nhi	DH34KT03	Kế toán	8,76	Giỏi	86	Tốt	17	Giỏi
523	050606180266	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	HQ6-GE05	Tài chính - Ngân hàng	8,76	Giỏi	84	Tốt	24	Giỏi
524	030835190159	Nguyễn Ngọc Uyên	Nhân	DH35KQ03	Kinh tế Quốc tế	8,76	Giỏi	84	Tốt	19	Giỏi
525	030836200089	Vũ Thành	Long	DH36KQ04	Kinh tế Quốc tế	8,76	Giỏi	84	Tốt	17	Giỏi
526	030336200184	Nguyễn Hồng Yến	Nhi	DH36QT05	Quản trị Kinh doanh	8,76	Giỏi	84	Tốt	17	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
527	030834180213	Ngô Minh Tú	DH34KQ05	Kinh tế Quốc tế	8,76	Giỏi	81	Tốt	20	Giỏi
528	030234180006	Nguyễn Thị Tú Anh	DH34DN01	Hệ thống thông tin doanh nghiệp	8,75	Giỏi	94	Xuất sắc	25	Giỏi
529	030835190083	Nguyễn Thị Thanh Huyền	DH35KQ01	Kinh tế Quốc tế	8,75	Giỏi	94	Xuất sắc	22	Giỏi
530	030134180212	Võ Thiện Khánh	DH34TC02	Tài chính	8,75	Giỏi	94	Xuất sắc	18	Giỏi
531	030235190080	Lê Huyền Mi	DH35TM01	Thương mại điện tử	8,75	Giỏi	92	Xuất sắc	20	Giỏi
532	030836200064	Lê Thị Thu Huyền	DH36KQ02	Kinh tế Quốc tế	8,75	Giỏi	92	Xuất sắc	17	Giỏi
533	030534180179	Lê Ngọc Hà Thanh	DH34KT03	Kế toán	8,75	Giỏi	91	Xuất sắc	20	Giỏi
534	030336200329	Đào Nguyễn Diệu Vy	DH36QT07	Quản trị Kinh doanh	8,75	Giỏi	91	Xuất sắc	17	Giỏi
535	030235190057	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	DH35DN02	Hệ thống thông tin doanh nghiệp	8,75	Giỏi	90	Xuất sắc	24	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
						Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
536	030135190066	Trương Hồng Ngọc	Diễm	DH35NH02	Ngân hàng	8,75	Giỏi	90	Xuất sắc	20	Giỏi
537	030336200266	Phạm Thị Diệu	Thảo	DH36QT02	Quản trị Kinh doanh	8,75	Giỏi	90	Xuất sắc	17	Giỏi
538	030734180014	Lý Hồng Ngọc	Diễm	DH34LK01	Luật kinh tế	8,75	Giỏi	89	Tốt	28	Giỏi
539	050606180047	Đặng Vân	Chi	HQ6-GE04	Tài chính - Ngân hàng	8,75	Giỏi	89	Tốt	24	Giỏi
540	030134180252	Trương Nguyễn Thảo	Linh	DH34NH02	Ngân hàng	8,75	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
541	030534180214	Trương Thị Bích	Trâm	DH34KT04	Kế toán	8,75	Giỏi	87	Tốt	17	Giỏi
542	030836200040	Võ Minh Kiều	Hạnh	DH36KQ01	Kinh tế Quốc tế	8,75	Giỏi	84	Tốt	17	Giỏi
543	030836200189	Lương Thị Thanh	Thủy	DH36KQ01	Kinh tế Quốc tế	8,75	Giỏi	84	Tốt	17	Giỏi
544	030736200087	Đào Thị Hồng	Nhung	DH36LK04	Luật kinh tế	8,74	Giỏi	99	Xuất sắc	18	Giỏi
545	030335190317	Nguyễn Nhật	Vi	DH35QT01	Quản trị Kinh doanh	8,74	Giỏi	96	Xuất sắc	20	Giỏi
546	030835190163	Nguyễn Thị Huỳnh	Nhi	DH35KQ05	Kinh tế Quốc tế	8,74	Giỏi	94	Xuất sắc	22	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
547	030534180014	Võ Ngọc Minh Châu	DH34KT01	Kế toán	8,74	Giỏi	93	Xuất sắc	23	Giỏi
548	030534180197	Phan Nguyễn Anh Thư	DH34KT03	Kế toán	8,74	Giỏi	93	Xuất sắc	20	Giỏi
549	030335190162	Đỗ Thị Hồng Ngọc	DH35MK01	Marketing	8,74	Giỏi	92	Xuất sắc	25	Giỏi
550	030805170130	Bùi Nguyên Thiên Phúc	HQ5-GE02	Tài chính - Ngân hàng	8,74	Giỏi	92	Xuất sắc	21	Giỏi
551	030334180112	Lê Thị Ngọc Lan	DH34QT01	Quản trị Kinh doanh	8,74	Giỏi	92	Xuất sắc	20	Giỏi
552	030336200206	Ngô Thị Kim Phụng	DH36QT07	Quản trị Kinh doanh	8,74	Giỏi	92	Xuất sắc	17	Giỏi
553	030136200533	Trịnh Thị Hương Quỳnh	DH36DC01	Tài chính - Ngân hàng	8,74	Giỏi	92	Xuất sắc	16	Giỏi
554	050606180268	Nguyễn Thiện Nhân	HQ6-GE10	Tài chính - Ngân hàng	8,74	Giỏi	91	Xuất sắc	20	Giỏi
555	030134180203	Lê Vũ Khang	DH34TC02	Tài chính	8,74	Giỏi	89	Tốt	22	Giỏi
556	030335190336	Phan Thị Như Ý	DH35QT03	Quản trị Kinh doanh	8,74	Giỏi	89	Tốt	22	Giỏi
557	030134180564	Nguyễn Thị Hoài Thương	DH34TC05	Tài chính	8,74	Giỏi	89	Tốt	21	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
558	030836200057	Nguyễn Lê Tuấn Hùng	DH36KQ05	Kinh tế Quốc tế	8,74	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
559	030336200015	Phan Khắc Bảo Ân	DH36QT03	Quản trị Kinh doanh	8,74	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
560	030336200067	Phạm Thị Hằng	DH36QT04	Quản trị Kinh doanh	8,74	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
561	050608200369	Nguyễn Huỳnh Phạm Huy	HQ8-GE08	Tài chính - Ngân hàng	8,74	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
562	050608200568	Ngô Thị Kim Phước	HQ8-GE05	Tài chính - Ngân hàng	8,74	Giỏi	89	Tốt	17	Giỏi
563	050606180252	Phạm Nguyễn Bảo Ngọc	HQ6-GE11	Tài chính - Ngân hàng	8,74	Giỏi	88	Tốt	20	Giỏi
564	030236200224	Phạm Kim Vy	DH36HT01	Hệ thống Thông tin Quản lý	8,74	Giỏi	87	Tốt	18	Giỏi
565	030334180002	Nguyễn Trần Xuân An	HQ6-GE09	Quản trị Kinh doanh	8,74	Giỏi	87	Tốt	15	Giỏi
566	030135190648	Lê Thị Bội Trân	DH35TC05	Tài chính	8,74	Giỏi	84	Tốt	19	Giỏi
567	030236200188	Võ Thị Ngọc Trâm	DH36HT01	Hệ thống Thông tin Quản lý	8,74	Giỏi	84	Tốt	18	Giỏi

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Ngành đào tạo	Học tập		Rèn luyện		Số tín chỉ	Xếp loại Học bổng
					Điểm TBC	Xếp loại	Điểm TBC	Xếp loại		
568	030136200024	Nguyễn Thị Phương Anh	DH36DC07	Tài chính - Ngân hàng	8,74	Giỏi	84	Tốt	17	Giỏi
569	050606180367	Nguyễn Thị Thu Thảo	HQ6-GE03	Quản trị Kinh doanh	8,73	Giỏi	99	Xuất sắc	18	Giỏi
570	030534180109	Phạm Lê Ngọc Minh	DH34KT02	Kế toán	8,73	Giỏi	95	Xuất sắc	17	Giỏi

Danh sách này gồm 570 sinh viên./.